

BÁO CÁO
Tổng kết công tác tư pháp năm 2019
và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2020

Phần thứ nhất:
TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2019

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Công tác chỉ đạo, điều hành của ngành Tư pháp Khánh Hòa bám sát với công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch công tác Tư pháp năm 2019 ngay từ đầu năm¹, tạo điều kiện thuận lợi cho các sở, ngành, địa phương triển khai công tác pháp chế, tư pháp. Theo đó, Sở Tư pháp đã khẩn trương tham mưu UBND tỉnh ban hành các kế hoạch theo từng lĩnh vực cụ thể để triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 như Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, Kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản QPPL, Kế hoạch Theo dõi thi hành pháp luật....

Thường xuyên cập nhập các văn bản chỉ đạo của Bộ Tư pháp và kịp thời đăng tải, phổ biến trên Trang thông tin điện tử của Sở; chủ động triển khai toàn diện, sâu rộng đến tận cơ sở. Các phòng Tư pháp xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm túc; chủ động tổ chức họp giao ban tư pháp – hộ tịch định kỳ hàng tháng và có ban hành kết luận giao ban để hướng dẫn nghiệp vụ cho tư pháp xã, phường, thị trấn.

Trong công tác chỉ đạo, điều hành, Sở Tư pháp bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao trách nhiệm cá nhân. Lãnh đạo Sở được phân công phụ trách các lĩnh vực, đơn vị, công tác tư pháp của từng địa phương cụ thể; thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, Trưởng phòng Tư pháp luôn chủ động sâu sát, thường xuyên theo dõi, kiểm tra công việc của cấp dưới. Duy trì nề nếp

¹ Quyết định 342/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

thông tin báo cáo tại các cuộc họp giao ban; thông tin kết luận giao ban được truyền đạt bằng văn bản đến cơ sở và tổ chức thực hiện. Đến nay, Sở Tư pháp đã hoàn thành 286/293 nhiệm vụ do UBND tỉnh giao (đạt 97%), đang tiếp tục thực hiện 07 nhiệm vụ². Các Phòng Tư pháp hoàn thành tốt các nhiệm vụ do UBND cấp huyện giao, góp phần nâng cao vai trò của ngành Tư pháp tại địa phương.

Bên cạnh đó, hoạt động kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ tư pháp tại cơ sở, trong đó tập trung vào các hoạt động như: hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký, quản lý hộ tịch; công tác bồi thường nhà nước; công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính; công tác hòa giải ở cơ sở, xây dựng tủ sách pháp luật; xây dựng văn bản quy phạm pháp luật... Sở Tư pháp đã tổ chức nhiều Hội nghị nhằm bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn cho đội ngũ cán bộ tư pháp – hộ tịch, hòa giải viên, công tác viên trợ giúp pháp lý; ban hành nhiều văn bản hướng dẫn nghiệp vụ để củng cố công tác chuyên môn. Bên cạnh đó, công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực Tư pháp (giám định tư pháp, chứng thực, hộ tịch, công chứng, đấu giá tài sản, phổ biến giáo dục pháp luật,...) cũng được đẩy mạnh.

II. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

1.1. Kết quả đạt được

- *Công tác xây dựng, thẩm định, góp ý văn bản QPPL*: Được triển khai thực hiện nghiêm túc và nề nếp. Sở Tư pháp thực hiện đúng yêu cầu về số lượng, chất lượng, đảm bảo về thời gian. Năm 2019, Sở thẩm định 30 dự thảo văn bản QPPL³; thẩm định 05 hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết QPPL giảm 47% so với năm 2018;

Góp ý 59 dự thảo văn bản QPPL⁴, tăng 34,1% so với năm 2018; 01 Hồ sơ đề nghị xây dựng luật⁵; và 02 Kế hoạch theo yêu cầu của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Bộ Tư pháp và đề nghị của các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh.

Các ý kiến góp ý, thẩm định dự thảo văn bản QPPL đã được các cơ quan soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu, giải trình trước khi hoàn chỉnh và là cơ sở để

² Số liệu cập nhật đến ngày 21/11/2019.

³ Gồm 09 Nghị quyết, 21 Quyết định.

⁴ Gồm 33 văn bản của địa phương và 26 văn bản của Trung ương.

⁵ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp.

UBND tỉnh, HĐND tỉnh xem xét, ban hành. Đến nay, cấp tỉnh đã ban hành 23 văn bản QPPL (19 Quyết định; 04 Nghị quyết), giảm 42,5% so với năm 2018.

- *Công tác kiểm tra văn bản QPPL*: Sở Tư pháp tiến hành tự kiểm tra 24 văn bản QPPL⁶; phát hiện 02 văn bản chưa phù hợp theo quy định pháp luật⁷; Sở đã có báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Xây dựng rà soát tham mưu UBND tỉnh xử lý theo quy định. Tiếp tục thực hiện xử lý công văn số 4391/UBND-XDND ngày 09/5/2018 của UBND tỉnh về việc tăng cường quản lý đất đai trên địa bàn huyện Vạn Ninh, Sở Tư pháp đã phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh ban hành công văn số 5789/UBND-XDND ngày 17/6/2019 chấm dứt hiệu lực của văn bản số 4391/UBND-XDND⁸.

Nhìn chung, công tác kiểm tra văn bản QPPL được thực hiện nghiêm túc, đạt chất lượng, văn bản QPPL do các cấp ban hành đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, văn bản trái pháp luật được kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý theo quy định.

Trong năm 2019, cấp huyện không ban hành văn bản quy phạm pháp luật nên Sở Tư pháp không thực hiện việc kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản của cấp huyện. Số văn bản phát hiện có nội dung trái pháp luật về nội dung: 0 văn bản. Số văn bản có sai sót về căn cứ pháp lý, hiệu lực, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản: 0 văn bản.

- *Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL*: Triển khai Quyết định số 4070/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2019 trên địa bàn tỉnh; các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện đã ban hành Kế hoạch công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để triển khai, thực hiện trong cơ quan, đơn vị mình.

Thực hiện tốt công tác rà soát, công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực định kỳ hàng năm theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Sở Tư pháp đã đề nghị các sở, ban, ngành thuộc tỉnh tiến hành rà soát các văn

⁶ Gồm 21 Quyết định, 04 Nghị quyết.

⁷ - Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

- Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 07/11/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND.

⁸ Công văn 4391/UBND-XDND của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa chưa đề cập ra hậu quả, tác hại nghiêm trọng trên thực tế. Hơn nữa, Ủy ban nhân dân tỉnh liên tục có các chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện công văn số 4391/UBND-XDND và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời tháo gỡ.

bản do cơ quan, đơn vị tham mưu UBND tỉnh ban hành hoặc trình HĐND tỉnh thông qua làm cơ sở để Sở Tư pháp tham mưu chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực năm 2019⁹.

Sở Tư pháp chủ động phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát các văn bản, quy định của tỉnh rà soát các văn bản thuộc ngành, lĩnh vực quản lý liên quan đến lĩnh vực đất đai để đề xuất sửa đổi, bổ sung, khắc phục tình trạng tản mạn ở nhiều văn bản hướng dẫn nhằm tạo thuận lợi cho việc áp dụng pháp luật¹⁰.

Công tác rà soát theo chuyên đề thường xuyên được quan tâm thực hiện: tỉnh Khánh Hòa đã triển khai rà soát các Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của UBND tỉnh cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới để triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương; rà soát các bất cập, vướng mắc, các quy định pháp luật liên quan đến việc tiếp cận đất đai của người dân và doanh nghiệp để thực hiện dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh; rà soát các văn bản QPPL hết hiệu lực, còn hiệu lực trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, khoa học và công nghệ....

Công tác hệ thống hóa văn bản đã được Sở Tư pháp thực hiện đầy đủ, đúng quy định. Trên cơ sở báo cáo kết quả hệ thống hóa kỳ 2014-2018 của các cơ quan, đơn vị, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 28/2/2019 công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh Khánh Hòa trong kỳ hệ thống hóa 2014-2018. Tham mưu UBND tỉnh ban hành báo cáo số 48/BC-UBND ngày 21/3/2019 báo cáo kết quả thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa kỳ 2014-2016 gửi Bộ Tư pháp.

- Về kết quả tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và bố trí kinh phí, nhân lực cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa:

Sở Tư pháp đã triển khai đến các sở, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan thông tin của Bộ Tư pháp về các lớp tập huấn về

⁹ Công văn số 3154/STP-XDVB ngày 8/11/2019 của Sở Tư pháp về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực năm 2019.

¹⁰ Rà soát các quy định liên quan sau khi Nghị định 167/2018/NĐ-CP ngày 26/12/2018 quy định hạn chế khai thác nước dưới đất được ban hành; phối hợp rà soát các nội dung liên quan đến Quyết định 2324/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 của UBND tỉnh về việc phân cấp cho UBND cấp huyện xem xét, giải quyết đối với các trường hợp hộ gia đình, cá nhân xin sử dụng các diện tích đất dôi dư sau khi giải tỏa, mở đường dự án, lối đi không còn sử dụng chung.

nghiệp vụ công tác văn bản¹¹. Qua các lớp tập huấn, cán bộ pháp chế đã được trang bị kiến thức công tác xây dựng văn bản QPPL, rà soát, hệ thống hóa, góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn của hoạt động này; đồng thời được trao đổi về những khó khăn, vướng mắc trong công tác pháp chế, đề ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng xây dựng, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL tại địa phương.

Đối với vấn đề nhân lực: tại các sở, ngành, công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do cán bộ pháp chế tại sở, ngành phụ trách. Tuy nhiên, đến nay bộ máy tổ chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh vẫn chưa được thành lập vì không được bổ sung biên chế. Hầu hết cán bộ pháp chế tại các sở, ngành đều kiêm nhiệm và không đảm bảo yêu cầu, chất lượng theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của bộ máy pháp chế; tại cấp huyện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố giúp UBND cùng cấp thực hiện; nhìn chung, số lượng biên chế của cả cấp tỉnh và cấp huyện còn rất mỏng, chưa tương xứng với các nhiệm vụ được giao, trong đó có nhiệm vụ kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

Kinh phí phục vụ cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL vẫn được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Mức kinh phí theo quy định của Thông tư 122/2011/TTLT-BTC-BTP tương đối thấp, chưa tương xứng với tính chất hoạt động của công việc này trong giai đoạn hiện nay.

1.2. Khó khăn, hạn chế:

a) Về khách quan:

- Hiện nay các Thông tư liên tịch giữa Bộ chuyên ngành và Bộ Nội vụ về Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan

¹¹ Các lớp tập huấn chuyên sâu: “Kỹ năng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật” ngày 05/4/2019 tại thành phố Nha Trang với những nội dung cơ bản về công tác xây dựng VB QPPL của chính quyền địa phương; Quy trình soạn thảo văn bản QPPL của chính quyền địa phương; Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý nhà nước, văn bản QPPL; kỹ năng xây dựng chính sách, đánh giá tác động chính sách trong quá trình xây dựng văn bản QPPL; Kỹ năng thẩm định văn bản QPPL; rà soát, hệ thống hóa. Tham gia hội nghị đối thoại và tập huấn nghiệp vụ pháp chế năm 2019 tại Cần Thơ ngày 02-03/7/2019...

chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không quy định về tổ chức pháp chế theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ điều này đã gây khó khăn cho địa phương về hoạt động củng cố và kiện toàn tổ chức pháp chế. Trong khi đó, công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản là một nhiệm vụ khó khăn và phức tạp, đòi hỏi nhân sự có nhiều kinh nghiệm công tác, trình độ chuyên môn vững vàng. Đây là nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản ở địa phương.

- Một số quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 chưa rõ ràng, gây khó khăn khi triển khai trên thực tế (như về thể thức, kỹ thuật trình bày...). Tình trạng văn bản chồng chéo, bị sửa chữa, bổ sung liên tục, thiếu sự đồng bộ, thống nhất... cũng như căn cứ phân biệt văn bản QPPL, văn bản hành chính, văn bản hành chính chứa quy phạm còn mơ hồ, không thống nhất càng làm cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản gặp nhiều khó khăn.

- Kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL vẫn còn hạn chế.

- Công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, các nội dung tập huấn chuyên sâu không nhiều, đối tượng và phạm vi hẹp, kinh phí tập huấn còn hạn chế. Cụ thể: Thông thường mỗi đợt tập huấn do Bộ Tư pháp tổ chức chỉ triệu tập 1 đến 2 cán bộ của Sở Tư pháp, phần lớn không triệu tập các cán bộ pháp chế của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh tham dự; các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ với thành phần mở rộng thì kinh phí dự học do các đơn vị địa phương tự đảm bảo nên không thu hút được học viên tham gia. Điều này đã ít nhiều ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ pháp chế cũng như kết quả hoạt động xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tại địa phương.

b) Về chủ quan:

- Sự phối hợp hoạt động, trao đổi kinh nghiệm, kiến thức chuyên môn giữa những người làm công tác pháp chế chưa thường xuyên, gắn kết nên chưa tạo được sự đồng thuận, thống nhất cao trong tổ chức hiện hiện kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL.

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa nhận thức được tầm quan trọng của công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản; cho

đây là nhiệm vụ của ngành Tư pháp nên chưa thực sự có trách nhiệm và chưa có sự phối hợp tốt trong việc thực hiện công tác này.

2. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) và hòa giải ở cơ sở

2.1. Kết quả đạt được

a) Việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về công tác PBGDPL; các văn bản, kế hoạch triển khai, hướng dẫn công tác PBGDPL năm 2019:

Sở Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương triển khai Kế hoạch công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật¹²; Kế hoạch về tuyên truyền, phổ biến các Luật, Nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa¹³; thực hiện Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012-2016 đến năm 2021” năm 2019¹⁴; Kế hoạch về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2022” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa¹⁵. Theo đó, các văn bản QPPL liên quan trực tiếp đến hoạt động của người dân, doanh nghiệp, những vấn đề dư luận xã hội quan tâm¹⁶ và các nội dung liên quan đến công tác cải cách hành chính, cải cách tư pháp được tập trung phổ biến.

Kết quả năm 2019, toàn tỉnh đã tổ chức 2.703 cuộc tuyên truyền, cho 178.303 lượt người; phát hành miễn phí gần 121.619 tài liệu tuyên truyền, PBGDPL. Trong đó cấp huyện tổ chức 381 cuộc tuyên truyền cho 41.735 lượt người.

Sở Tư pháp tổ chức 02 Hội nghị giới thiệu, tập huấn văn bản pháp luật mới cho hơn 350 đại biểu là cán bộ chủ chốt của tỉnh, cán bộ tư pháp cấp huyện và xã, phường, thị trấn; báo cáo viên pháp luật; già làng, trưởng thôn, người có uy tín làm công tác PBGDPL trong cộng đồng dân cư; chủ trì thực hiện 21 Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho các đối tượng khác¹⁷. Ngoài ra

¹² Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 03/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

¹³ Kế hoạch số 1060/KH-UBND ngày 29/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

¹⁴ Kế hoạch số 2976/KH-UBND ngày 02/4/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

¹⁵ Kế hoạch số 6574/KH-UBND ngày 05/7/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

¹⁶ Như: Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Luật Trợ giúp pháp lý, Luật Hộ tịch, Luật An ninh mạng, Luật Tố cáo...

¹⁷ Bao gồm: 08 hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho 04 xã được lựa chọn hỗ trợ xây dựng nông thôn mới thuộc chương trình “Ngành Tư pháp chung sức, góp phần xây dựng nông thôn mới” năm 2019 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa với số lượng trên 560 người tham dự, cấp phát miễn phí hơn 560 bộ tài liệu; 05 hội nghị

Sở phối hợp với các cơ quan, đơn vị như Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị, thành phố tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho cán bộ và Nhân dân.

Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2019 đã được các Sở, ngành, địa phương nghiêm túc thực hiện, tổ chức rộng khắp, với nhiều hình thức (hội nghị, tọa đàm, tuyên truyền trực quan).

Về xây dựng, quản lý Tủ sách pháp luật: Toàn tỉnh có trên 960 Tủ sách pháp luật với hơn 211.808 đầu sách. Một số cơ quan, đơn vị đã xây dựng “Tủ sách pháp luật điện tử” để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Công tác kiện toàn, củng cố Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp được quan tâm thực hiện. Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh và các địa phương đã ban hành Kế hoạch hoạt động của Hội đồng và có sự phân công cụ thể trách nhiệm của từng thành viên do vậy chất lượng công tác, sự phối hợp giữa các thành viên trong Hội đồng đã phát huy tốt hiệu quả. 100% các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành và hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch PBGDPL năm 2019.

b) Công tác hòa giải cơ sở: Công tác hòa giải tiếp tục được quan tâm triển khai; UBND tỉnh đã có văn bản hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm công tác hòa giải cơ sở năm 2019; chỉ đạo các địa phương tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, đảm bảo kinh phí, hỗ trợ các nguồn lực cần thiết cho công tác hòa giải cơ sở.

Trong năm toàn tỉnh tiếp nhận 536 vụ, trong đó hòa giải thành 485 vụ việc hòa giải, tỷ lệ hòa giải thành đạt 90,5% (giảm 0,95% so với cùng kỳ).

c) Kết quả thực hiện quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở

Tỉnh Khánh Hòa đã tổ chức phổ biến, quán triệt, truyền thông nội dung của Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ Tư pháp quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật. Trên cơ sở đó,

tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật tại 05 xã trọng điểm thuộc Đề án "Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2013 - 2016" đến năm 2021 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa với hơn 400 lượt người tham dự, cấp phát miễn phí hơn 400 bộ tài liệu. Tổ chức 04 Hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho cán bộ, hội viên hội phụ nữ cấp cơ sở với trên 300 đại biểu tham dự.

UBND các huyện, thị xã, thành phố đã thành lập Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật, ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng. Một số địa phương đã chủ động triển khai khảo sát, hướng dẫn UBND cấp xã rà soát, tự đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật theo Sổ tay hướng dẫn xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của Bộ Tư pháp.

2.2. Hạn chế, khó khăn

- Công tác PBGDPL tại một số đơn vị triển khai còn chậm; hình thức và phương pháp tuyên truyền còn chậm đổi mới; đội ngũ cán bộ làm công tác PBGDPL còn thiếu về số lượng, năng lực của một số cán bộ chưa cao; kinh phí, trang thiết bị phục vụ công tác PBGDPL vẫn còn khó khăn.

- Công tác xây dựng và khai thác Tủ sách pháp luật tại một số địa bàn cấp huyện chưa mang lại hiệu quả, số lượng người khai thác ít.

- Một số cơ quan, đơn vị chưa tích cực triển khai tuyên truyền các văn pháp luật chuyên ngành theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật mặc dù đã được áp dụng đa dạng, phong phú nhưng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL còn chậm; chưa có nguồn lực về công nghệ thông tin bảo đảm cho công tác PBGDPL trên môi trường mạng.

- Lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật tuy nhiều về số lượng nhưng chất lượng hoạt động vẫn còn khiêm tốn, hiệu quả chưa thực sự cao, khi tuyên truyền chưa thu hút được sự chú ý, tập trung của cán bộ và nhân dân. Đồng thời, ý thức tìm hiểu pháp luật của một bộ phận cán bộ, công chức và người dân chưa cao, chưa nghiêm túc trong việc tham gia các hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

3. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

3.1. Kết quả đạt được

a) Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC):

Trong năm, ngành Tư pháp Khánh Hòa xác định lĩnh vực trọng tâm để theo dõi là thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng; theo đó, ngày 24/4/2019 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1166/QĐ-UBND về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2019, thực hiện

kiểm tra tại UBND thành phố Nha Trang và UBND thành phố Cam Ranh. Bên cạnh đó, Sở Tư pháp thực hiện hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có khó khăn, vướng mắc trong công tác xử lý vi phạm hành chính như: hướng dẫn về cưỡng chế tháo dỡ các công trình vi phạm giấy phép xây dựng, hướng dẫn chuyên môn về thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính qua hệ thống camera giám sát...

Tổ chức Hội nghị phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2019 cho Phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 1800/KH-STP ngày 01/7/2019 của Sở Tư pháp.

b) Công tác theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL):

Thực hiện Quyết định số 3072/QĐ-BTP ngày 24/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp năm 2019, ngày 25/01/2019 UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 277/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch bổ sung công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2019 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2019 là tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) dành cho người lao động.

Trong năm, Sở đã tiến hành điều tra, khảo sát lấy ý kiến của các doanh nghiệp và người lao động về các quy định pháp luật trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN thông qua hình thức phát phiếu khảo sát, Sở Tư pháp đã có báo cáo về kết quả đạt được¹⁸. Đồng thời, Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với VCCI Khánh Hòa tổ chức tọa đàm tình hình thi hành pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2019; Sở Tư pháp đã có Báo cáo kết quả đạt được của hội nghị¹⁹.

Nhằm thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, UBND tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực BHYT, BHXH, BHTN cho người lao động năm 2019 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; tổ chức kiểm

¹⁸ Báo cáo số 73/BC-STP ngày 21/6/2019 của Sở Tư pháp Khánh Hòa

¹⁹ Báo cáo số 75/BC-STP ngày 24/6/2019 của Sở Tư pháp Khánh Hòa

tra công tác theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN dành cho người lao động tại Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND huyện Cam Lâm.

Tổ chức Hội nghị phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2019 cho đại diện Phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh tỉnh theo Kế hoạch số 1800/KH-STP ngày 01/7/2019 của Sở Tư pháp.

Về thực hiện Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn 2018 - 2022: Sở phối hợp với Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và Theo dõi thi hành pháp luật thực hiện điều tra, khảo sát về tình hình thi hành pháp luật phục vụ cho việc nghiên cứu, xây dựng Quyết định của Thủ tướng về ban hành quy trình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về tình hình thi hành pháp luật²⁰.

3.2 Khó khăn, hạn chế:

a) Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ chưa được chú trọng đúng mức;

- Tổ chức bộ máy nhân sự còn thiếu, chủ yếu là kiêm nhiệm, cán bộ chuyên trách còn ít;

- Lực lượng thanh tra chuyên ngành tại địa phương còn thiếu, chưa ngang tầm với nhiệm vụ đặt ra;

- Quy định pháp luật còn bất cập, các quy định về thi hành các biện pháp khắc phục hậu quả tại Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính còn chung chung, chưa cụ thể; thủ tục tạm giữ tang vật vi phạm hành chính quy định tại Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính không phù hợp với thực tế, khó áp dụng; mức phạt tiền đối các hành vi vi phạm còn thấp, chưa đủ sức răn đe...

b) Công tác theo dõi thi hành pháp luật

²⁰ Công văn số 2356/STP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 20/8/2019 của Sở Tư pháp về việc điều tra, khảo sát về tình hình thi hành pháp luật phục vụ cho việc nghiên cứu, xây dựng Quyết định của Thủ tướng về ban hành quy trình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về tình hình thi hành pháp luật

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật có nội dung, yêu cầu theo dõi rộng và phức tạp. Hoạt động phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác theo dõi thi hành pháp luật chưa chặt chẽ. Nghiệp vụ tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật từ các phương tiện truyền thông đại chúng chưa được đào tạo, hướng dẫn.

- Đội ngũ công chức làm công tác theo dõi thi hành pháp luật chủ yếu kiêm nhiệm, trình độ chuyên môn chưa đồng đều, thiếu kinh nghiệm.

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của một số sở, ban, ngành, UBND cấp huyện còn mang tính hình thức.

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước

4.1. Kết quả đạt được

a) Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực:

- *Công tác hộ tịch:* Luật hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành tiếp tục được các ngành, địa phương trên toàn tỉnh tích cực chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả, gắn liền với việc triển khai Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024.

Trong năm 2019, Khánh Hòa đã tổ chức 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch dành cho công chức Tư pháp - Hộ tịch, đồng thời phối hợp với các địa phương triển khai tập huấn nghiệp vụ số hóa dữ liệu hộ tịch cho đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã và công chức làm công tác Hộ tịch cấp huyện trên địa bàn tỉnh. Tháng 10/2018, Sở Tư pháp đã phối hợp với Học viện tư pháp bồi dưỡng và cấp chứng chỉ cho 199 công chức theo Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch ban hành kèm theo Quyết định số 2247/QĐ-BTP ngày 25/12/2015 của Bộ Tư pháp²¹.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác thống kê hộ tịch, đảm bảo bám sát đúng quy định tại Thông tư 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp; cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

²¹ Tại thời điểm cấp chứng chỉ, đạt 100% số công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã, công chức làm công tác hộ tịch cấp huyện của địa phương. Hiện nay, Sở Tư pháp chưa nhận được thông tin báo cáo đề nghị bồi dưỡng, cấp chứng chỉ bổ sung đối với các trường hợp có biến động nhân sự (do nghỉ theo chế độ, chuyển công tác...) từ các địa phương.

Đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch, thực hiện Đề án cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc được triển khai thống nhất, hiệu quả. Tính đến ngày 14/11/2019, Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch đã ghi nhận **377.437** dữ liệu đăng ký hộ tịch (trong đó: **198.036** dữ liệu khai sinh; **70.657** trẻ em được cấp số định danh cá nhân khi đăng ký khai sinh theo quy định của Luật Hộ tịch và Luật căn cước công dân; **61.387** dữ liệu kết hôn; **36.904** dữ liệu khai tử; **81.110** dữ liệu đăng ký khác). Riêng trong năm 2019, ghi nhận **72.706** dữ liệu đăng ký hộ tịch (trong đó, **32.555** dữ liệu khai sinh; **19.563** trẻ em được cấp số định danh cá nhân khi đăng ký khai sinh theo quy định của Luật Hộ tịch và Luật căn cước công dân; **9.518** dữ liệu kết hôn; **7.113** dữ liệu khai tử; **23.520** dữ liệu đăng ký khác). Bên cạnh đó, Sở Tư pháp và các địa phương trên địa bàn tỉnh đang đẩy mạnh xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử gắn với việc tổ chức thực hiện “Đề án Tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020”, từng bước thực hiện số hóa Sổ hộ tịch theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Sở Tư pháp tiếp tục chủ động đôn đốc, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch tại địa phương; tập trung các hoạt động như: thực hiện kiểm tra công tác đăng ký và quản lý hộ tịch tại một số cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh²²; tiếp tục tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hộ tịch nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của hoạt động đăng ký và quản lý hộ tịch²³...

Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch ở địa phương được thực hiện hiệu quả, nhanh chóng, chính xác, đảm bảo đúng quy định pháp luật, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính. Trong năm 2019, toàn tỉnh đã thực hiện:

+ Ở cấp huyện: đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài **112** trường hợp (tăng 35,7% so với cùng kỳ năm 2018), khai tử có yếu tố nước ngoài **60** trường

²² Quyết định số 44/QĐ-STP ngày 05/4/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc kiểm tra công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn huyện Khánh Vĩnh (thực hiện kiểm tra tại UBND cấp huyện và 02 UBND cấp xã trên địa bàn); Quyết định số 85/QĐ-STP ngày 29/7/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc kiểm tra công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn huyện Khánh Sơn (thực hiện kiểm tra tại UBND cấp huyện và 02 UBND cấp xã trên địa bàn).

²³ Lồng ghép trong thực hiện “Chương trình Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới”; Thực hiện tuyên truyền, phổ biến thông qua nhiều hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng và địa bàn, như: đưa tin trên Trang thông tin điện tử của Sở, HDPHGDP; qua hệ thống phát thanh xã, phường, thị trấn; trợ giúp pháp lý...

hợp (tăng 35% so với cùng kỳ năm 2018), đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài **279** cặp (giảm 34% so với cùng kỳ năm 2018).

+ Ở cấp xã: đăng ký khai sinh cho 21.039 trường hợp (tăng 7,6% so với cùng kỳ năm 2018); đăng ký lại khai sinh cho **11.077** trường hợp (giảm 64,7% so với cùng kỳ năm 2018); khai tử cho 6.890 trường hợp (giảm 0,5% so với cùng kỳ năm 2018), đăng ký kết hôn cho 8.921 cặp (giảm 3% so với cùng kỳ năm 2018).

- *Công tác quốc tịch*: Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực quốc tịch tiếp tục được triển khai kịp thời, đầy đủ. Trong năm 2019, Sở Tư pháp chỉ tiếp nhận và giải quyết 01 hồ sơ xin cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam đúng quy định.

- *Công tác chứng thực*: Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản tại địa phương. Việc quán triệt chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản thường xuyên được thực hiện, góp phần nâng cao chỉ số hài lòng của người dân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Trong năm 2019, Sở Tư pháp đã phê duyệt danh sách 07 cộng tác viên dịch thuật thuộc Phòng Tư pháp theo quy định; tiến hành kiểm tra công tác chứng thực tại Phòng Tư pháp cấp huyện trên địa bàn²⁴; kịp thời hướng dẫn nghiệp vụ chứng thực theo đề nghị của địa phương²⁵.

+ Ở cấp huyện, các Phòng Tư pháp cấp huyện đã chứng thực **9.421** bản sao (giảm 54% so với cùng kỳ năm 2018); chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản **240** trường hợp (giảm 4% so với cùng kỳ năm 2018); chứng thực chữ ký người dịch **57.322** trường hợp (tăng 50% so với cùng kỳ năm 2018); chứng thực **72** hợp đồng, giao dịch (tăng 50,3% so với cùng kỳ năm 2018).

²⁴ Quyết định số 45/QĐ-STP ngày 05/04/2019 của Sở Tư pháp v/v kiểm tra hoạt động chứng thực của Phòng Tư pháp huyện Khánh Vĩnh; Quyết định số 86/QĐ-STP ngày 29/7/2019 của Sở Tư pháp v/v kiểm tra hoạt động chứng thực của Phòng Tư pháp huyện Khánh Sơn

²⁵ 01 công văn hướng dẫn nghiệp vụ chứng thực; lồng ghép hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc trực tiếp tại các xã theo “Chương trình Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới” năm 2019.

+ Ở cấp xã, UBND cấp xã trên địa bàn đã chứng thực **818.166** bản sao (giảm 12% so với cùng kỳ năm 2018); chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản **65.136** trường hợp (giảm 16% so với cùng kỳ năm 2018); chứng thực **15.314** hợp đồng, giao dịch (giảm 6,5% so với cùng kỳ năm 2018).

So sánh số liệu cho thấy, việc chứng thực bản sao và chứng thực chữ ký giảm mạnh ở cả cấp huyện và cấp xã. Trong khi đó, việc chứng thực chữ ký người dịch, chứng thực hợp đồng, giao dịch ở cấp huyện có xu hướng tăng mạnh.

b) Công tác nuôi con nuôi: Để triển khai thống nhất hiệu quả việc thực hiện Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi, UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh²⁶. Trên cơ sở đó, các ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố cũng đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện phù hợp với đặc điểm, tình hình của ngành và địa phương. Sở Tư pháp đã tổ chức 03 lớp tập huấn nghiệp vụ công tác nuôi con nuôi cho đội ngũ cán bộ, công chức tham gia vào quá trình giải quyết việc nuôi con nuôi tại địa phương; đồng thời phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức 01 lớp tập huấn cho các cơ sở bảo trợ xã hội, hướng dẫn các cơ sở lập hồ sơ cho trẻ em làm con nuôi.

Công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi tiếp tục được Sở Tư pháp²⁷ và các cơ quan liên quan phối hợp triển khai có hiệu quả. Tiếp tục triển khai Luật Nuôi con nuôi và các văn bản quy định chi tiết thi hành, Công ước Lahay và Chỉ thị 03/CT-TTg ngày 09/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong tình hình mới; Quy chế phối hợp liên ngành giữa Bộ Tư pháp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về giải quyết việc nuôi con nuôi và “Quy chế phối hợp giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”... nhằm tạo điều kiện để trẻ em đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở

²⁶ Kế hoạch số 4474/KH-UBND ngày 14/5/2019 Triển khai thực hiện Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 quy định chi tiết một số điều của Luật nuôi con nuôi

²⁷ Sở Tư pháp tăng cường chỉ đạo hướng dẫn địa phương trong công tác nuôi con nuôi: Công văn số 2142/STP-HCTP ngày 30/7/2019 V/v tình trạng làm giả giấy tờ liên quan đến các trường hợp nhận con nuôi đối với trẻ em Việt Nam sang Hoa Kỳ theo diện visa du học; Công văn số 2522/STP-HCTP ngày 06/9/2019 v/v hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết việc nuôi con nuôi; Công văn số 2955/STP-HCTP ngày 22/10/2019 V/v quản triệt công tác đăng ký nuôi con nuôi trong nước...

nuôi dưỡng được làm con nuôi theo quy định của pháp luật; tiếp tục triển khai công tác tìm gia đình thay thế cho trẻ em, bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng của trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Về tình hình đăng ký nuôi con nuôi trong nước:

+ Số vụ việc đăng ký nuôi con nuôi bị thu hồi, hủy bỏ: **01** trường hợp (đăng ký năm 2015; phát hiện năm 2018; thu hồi, hủy bỏ năm 2019)²⁸;

+ Chấm dứt việc nuôi con nuôi: không phát sinh;

+ Con nuôi nhà chùa: không phát sinh;

- Tình hình đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài:

+ Số vụ việc đăng ký nuôi con nuôi bị thu hồi, hủy bỏ: Hủy 01 Quyết định về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài²⁹.

+ Số lượng cơ sở nuôi dưỡng tham gia vào công tác nuôi con nuôi: 03 cơ sở³⁰ (gồm Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Khánh Hòa; Cơ sở Bảo trợ xã hội ngoài công lập Phước Phúc; Cơ sở Bảo trợ xã hội ngoài công lập Mái ấm Nhân Ái).

c) Công tác bồi thường nhà nước³¹

Nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước về công tác bồi thường, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 13152/KH-UBND ngày 27/12/2018 về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2019; đồng thời công bố Danh mục TTHC trong lĩnh vực bồi thường nhà nước. Trên cơ sở đó, các Sở, ngành và địa phương đã xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác bồi thường nhà nước cụ thể phù hợp với đặc điểm, tình hình tại cơ quan, địa phương mình.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bồi thường nhà nước đến cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được các sở, ngành, địa phương trong tỉnh tiếp tục duy trì, qua đó góp phần nâng

²⁸ Thu hồi, hủy bỏ 01 trường hợp đăng ký nuôi con nuôi thực tế do UBND cấp xã trên địa bàn huyện Vạn Ninh đăng ký không đúng quy định

²⁹ Theo Công văn số 715/CCN-QLCNN ngày 27/8/2019 của Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp v/v đề nghị hủy Quyết định cho trẻ em Tống Phước Khánh Tâm làm con nuôi nước ngoài

³⁰ Toàn tỉnh có 18 CSBTEXH

³¹ Thực hiện theo Công văn số 4206/BTP-BTNN ngày 25/10/2019 của Bộ Tư pháp về việc phối hợp xây dựng Báo cáo Chính phủ về công tác bồi thường nhà nước năm 2019 (Báo cáo riêng).

cao kiến thức pháp luật cho đội ngũ cán bộ công chức, đồng thời nâng cao sự hiểu biết của các tầng lớp Nhân dân về quyền được yêu cầu bồi thường đối với những thiệt hại do cán bộ, công chức, viên chức gây ra khi thi hành công vụ... Nhìn chung, hoạt động bồi thường nhà nước tại địa phương tương đối ổn định, toàn tỉnh không phát sinh mới vụ việc bồi thường trong lĩnh vực quản lý hành chính và thi hành án dân sự.

Về công tác phối hợp liên ngành, Sở Tư pháp đã chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tổ chức triển khai trong triển khai thi hành Luật TNBTCNN năm 2017 các hoạt động như: xây dựng Quy trình nội bộ giải quyết TTHC; bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ bồi thường nhà nước...

d) Công tác lý lịch tư pháp (LLTP):

- Số Phiếu LLTP đã cấp theo thẩm quyền: 9.762 phiếu, trong đó:
 - + Phiếu LLTP số 1: **5.041** (tăng 18,6% so với cùng kỳ 2018);
 - + Phiếu LLTP số 2: **4.721** (tăng 18,7% so với cùng kỳ 2018);
 - + Số hồ sơ đã giải quyết trước hạn và đúng hạn: **9.760** (đạt tỷ lệ 99,98%);
hồ sơ quá hạn: **02** (tỷ lệ 0,02%)³²;
 - + Số hồ sơ cấp Phiếu nộp trực tiếp: **7.745**;
 - + Số hồ sơ cấp Phiếu tiếp nhận qua hệ thống bưu chính: **1.142**;
 - + Số hồ sơ cấp Phiếu tiếp nhận trực tuyến: **875**
- Về xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP:
 - + Thông tin LLTP tiếp nhận được: **5.807** (giảm 38,5% so với cùng kỳ 2018);
 - + Thông tin đã kiểm tra, phân loại: **5.807** (đạt 100% thông tin đã tiếp nhận trong năm);
 - + Thông tin đã xử lý, cập nhật vào cơ sở dữ liệu: **867**
 - + Thông tin đã cung cấp: **459** (giảm 51,6% so với cùng kỳ 2018)
 - + Thông tin còn tồn đọng (chưa lập LLTP/bổ sung/cập nhật): **4.481**

³² Trễ hẹn thực tế 02 hồ sơ (Số liệu thể hiện trễ hẹn trên Trung tâm DVHCCTT của tỉnh là 129 hồ sơ do sự cố lỗi mạng, lỗi cập nhật).

Đối với tình hình triển khai Quy chế phối hợp số 02/QCPHTLLTPQG-C53 ngày 29/6/2018 giữa Trung tâm LLTP Quốc gia (Bộ Tư pháp) và Cục Hồ sơ nghiệp vụ (Bộ Công an) về việc phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP; hiện nay các ngành có liên quan vẫn đang tiếp tục phối hợp nghiên cứu và thực hiện. Công tác phối hợp liên ngành: Tư pháp, Công an, Tòa án, Viện kiểm sát, Thi hành án dân sự được triển khai đồng bộ, hiệu quả Quy chế phối hợp cung cấp, tiếp nhận, tra cứu, xác minh và trao đổi thông tin Lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Theo đó, công tác phối hợp cung cấp thông tin để phục vụ cấp Phiếu LLTP cho người dân cũng như xây dựng cơ sở dữ liệu được các ngành tích cực phối hợp thực hiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

d) Công tác đăng ký biện pháp bảo đảm

Các sở, ngành liên quan tiếp tục tăng cường phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính trong hoạt động đăng ký, cung cấp thông tin; chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho công chức, viên chức, cán bộ làm công tác đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

Sở Tư pháp đã phối hợp với các ngành liên quan thực hiện tổng kết Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP³³, qua đó đánh giá quá trình triển khai thi hành và đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật về giao dịch bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm trong thời gian tới, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện cho việc triển khai thi hành Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong năm 2019, Văn phòng đăng ký đất đai và các chi nhánh đã giải quyết **43.219** Phiếu đăng ký giao dịch bảo đảm (giảm 3,6% so với cùng kỳ 2018); cung cấp 677 thông tin về biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (tăng 74,6% so với cùng kỳ năm 2018); xóa đăng ký 18.024 trường hợp (tăng 78,9% so với cùng kỳ năm 2018).

4.2. Khó khăn, hạn chế:

³³ Công văn số 1280/STP-HCTP ngày 09/05/2019 của Sở Tư pháp V/v tổng kết thực tiễn thi hành quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và Nghị định số 163/2006/NĐ-CP

a) Về công tác bồi thường nhà nước

Ngày 25/9/2019, Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa đã có Công văn số 2682/STP-HCTP về việc đề nghị hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước đối với đơn yêu cầu của ông Huỳnh Chiếm Hoạch gửi Bộ Tư pháp (đồng thời gửi VKSND tối cao, TAND tối cao và Bộ Công an) đề nghị liên ngành trung ương thống nhất quan điểm về việc giải quyết yêu cầu bồi thường đối với yêu cầu của ông Huỳnh Chiếm Hoạch và có hướng dẫn cụ thể để có cơ sở tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện, phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước. Sở Tư pháp Khánh Hòa kính đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các cơ quan liên quan sớm có hướng dẫn để địa phương triển khai thực hiện.

b) Về công tác lý lịch tư pháp

Khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự quy định: “*Người bị kết án đương nhiên được xóa án tích, nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính..., người đó đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án và không thực hiện hành vi phạm tội mới...*”

Căn cứ Điều 30; khoản 5 Điều 31 Luật Thi hành án dân sự, cho thấy khi hết thời hiệu yêu cầu thi hành án, nếu không thuộc trường hợp hoãn, tạm đình chỉ thi hành án hoặc do có trở ngại khách quan / sự kiện bất khả kháng mà không thể yêu cầu thi hành án đúng thời hạn theo quy định thì người phải thi hành án mất quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tổ chức thi hành án.

Qua thực tế giải quyết hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp nhằm mục đích xóa án tích, có một số trường hợp người chấp hành án đã chấp hành xong hình phạt chính, đã nộp án phí hình sự nhưng chưa chấp hành xong quyết định về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại của bản án. Nay đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định, người chấp hành án có nguyện vọng được thực hiện nghĩa vụ bồi thường theo quyết định của bản án, nhưng họ không thể liên hệ được với bị hại (do vụ án xảy ra đã lâu, do bị hại thay đổi nơi cư trú...) để thỏa thuận thực hiện bồi thường³⁴, dẫn đến tình trạng người chấp hành án không thể

³⁴ Có trường hợp người chấp hành án đi lại rất nhiều lần, yêu cầu Sở Tư pháp hướng dẫn họ đến cơ quan nào để có thể nộp khoản tiền bồi thường (vì không thể liên hệ được với người được bồi thường theo Bản án), nhằm đủ điều kiện xóa án tích, có cơ hội xin được việc làm...

đủ điều kiện để xóa án tích theo quy định³⁵, ảnh hưởng đến quá trình hòa nhập cộng đồng, mất cơ hội việc làm...

Pháp luật hiện hành chưa có quy định giải quyết đối với trường hợp nêu trên. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các ngành liên quan có hướng dẫn tháo gỡ nhằm giúp người chấp hành án có cơ hội làm lại cuộc đời, trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội³⁶.

5. Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp:

5.1. Kết quả đạt được

- *Trong lĩnh vực luật sư:* Sở Tư pháp phối hợp chặt chẽ với Đoàn luật sư tỉnh trong việc thực hiện các giải pháp tăng cường quản lý đội ngũ luật sư, các tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn Đoàn Luật sư tỉnh tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2018-2023 và phê chuẩn kết quả Đại hội (*Quyết định số 128/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 11/01/2019*). Năm 2019, trên địa bàn tỉnh có 30 tổ chức hành nghề luật sư, 79 luật sư; các luật sư đã tham gia **1.067** việc (tăng 4% so với cùng kỳ năm 2018), doanh thu hơn 3,28 tỷ (giảm 3,65% so với cùng kỳ năm 2018), nộp thuế hơn 259 triệu đồng (giảm 11,7% so với cùng kỳ năm 2018).

- *Lĩnh vực công chứng:* Sở Tư pháp thực hiện nghiêm túc các quy định về đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của văn phòng công chứng, đăng ký hành nghề, cấp thẻ công chứng viên; kịp thời hỗ trợ cung cấp thông tin hành nghề công chứng viên cho các Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố; phối hợp với Hội Công chứng viên tỉnh tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng cho đội ngũ công chứng viên, nhân viên nghiệp vụ trên địa bàn tỉnh và một số công chứng viên ở các tỉnh Phú Yên, Ninh Thuận, Lâm Đồng.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa có 15 tổ chức hành nghề công chứng, trong đó có 01 Phòng công chứng và 14 Văn phòng công chứng; Số lượng công chứng viên đang hành nghề trên địa bàn tỉnh: 34 Công chứng viên. Năm 2019, các tổ chức hành nghề công chứng đã công chứng được 113.019 hợp

³⁵ Xem thêm điểm 7 Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 30/4/2019 của TANDTC về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc về hình sự, dân sự và tổ tụng hành chính.

³⁶ Hiện nay, rất nhiều đơn vị sử dụng lao động khi tuyển dụng đều yêu cầu người lao động nộp Phiếu lý lịch tư pháp (Ví dụ: hành nghề tài xế Grab, taxi, bảo vệ...). Nếu Phiếu LLTP thể hiện chưa xóa án, người tuyển dụng lao động sẽ từ chối, dẫn đến không có việc làm, có khả năng tái phạm.

đồng, giao dịch (tăng hơn 2,39% so với cùng kỳ năm 2018), đóng góp cho Ngân sách nhà nước hoặc nộp thuế hơn **6,6** tỷ đồng (tăng 29% so với cùng kỳ năm 2018).

- *Lĩnh vực giám định tư pháp*: Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo liên quan đến lĩnh vực giám định theo yêu cầu của Bộ Tư pháp và các cơ quan Trung ương khác; kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp. Tổng số giám định viên tư pháp trên địa bàn tỉnh là 104 người; số người giám định theo vụ việc là 70 người; tổ chức giám định công lập là 02 tổ chức; tổ chức giám định theo vụ việc là 14 tổ chức.

Năm 2019, các tổ chức giám định công lập đã thực hiện 1492 vụ việc (tăng hơn 8% so với cùng kỳ năm 2018); tổ chức giám định theo vụ việc 95 vụ việc (tăng 16% so với cùng kỳ năm 2018).

- *Lĩnh vực đấu giá tài sản*: thực hiện đúng quy định và thời hạn đối với các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đấu giá như: đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, cấp thẻ đấu giá viên...; thực hiện đầy đủ các hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Tư pháp về công tác đấu giá tài sản tại địa phương. Hiện nay, toàn tỉnh có 06 tổ chức hành nghề đấu giá (bao gồm 01 Trung tâm dịch vụ Đấu giá tài sản và 05 doanh nghiệp đấu giá tài sản), với 20 đấu giá viên. Tổng số cuộc đấu giá đã thực hiện trong năm là 236 cuộc (giảm 5,5% so với cùng kỳ năm 2018), số cuộc đấu giá thành là 152 cuộc (tăng 8,55% so với cùng kỳ năm 2018), đóng góp cho Ngân sách nhà nước hoặc nộp thuế hơn **154 triệu** đồng (giảm hơn 50% so với cùng kỳ năm 2018).

- *Lĩnh vực Thừa phát lại*: tham mưu UBND tỉnh ban hành Văn bản yêu cầu tăng cường quản lý, phối hợp và tuyên truyền, phổ biến về hoạt động thừa phát lại trên địa bàn tỉnh; hiện nay trên địa bàn tỉnh có 02 Văn phòng Thừa phát lại với 05 Thừa phát lại đang hành nghề; Sở Tư pháp đã vào sổ đăng ký 222 vi bằng, thông báo từ chối 10 vi bằng.

- *Lĩnh vực Quản tài viên và Thanh lý tài sản*: Sở Tư pháp thực hiện việc đăng ký hành nghề quản lý và thanh lý tài sản đúng quy định pháp luật. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 02 Quản tài viên hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân.

- *Công tác Trợ giúp pháp lý (TGPL)*: Trong năm 2019, Trung tâm Trợ giúp pháp lý đã tiếp nhận và tư vấn tại chỗ cho 56 đối tượng. Tập trung chủ yếu

trong lĩnh vực dân sự, hôn nhân gia đình: 33 vụ việc; hình sự: 10 vụ việc; hành chính: 03 vụ việc và 10 vụ việc thuộc lĩnh vực khác. Trung tâm Trợ giúp pháp lý đã đẩy mạnh việc tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đối tượng trên địa bàn toàn tỉnh với tổng số 58 vụ việc được tiếp nhận. Trong đó người thuộc diện nghèo: 07 người; dân tộc thiểu số: 03 người; người bị buộc tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi: 27 người; trẻ em: 14 người; người khuyết tật: 04 người; người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là bị hại trong vụ án hình sự: 02 người và người cao tuổi: 01 vụ việc (tăng 05 vụ việc được tiếp nhận so với cùng kỳ năm 2018).

Bên cạnh các hoạt động thực hiện trợ giúp pháp lý tại trụ sở, các trợ giúp viên đã tích cực thực hiện việc trợ giúp pháp lý ngoài trụ sở nhằm tăng cường công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý và kịp thời xử lý các vụ việc của đối tượng được trợ giúp pháp lý tại cơ sở. Trong năm 2019, toàn tỉnh đã tổ chức được 06 đợt trợ giúp pháp lý với 270 lượt người tham dự và tư vấn tại chỗ cho 13 đối tượng có đơn yêu cầu.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC- TANDTC, Sở Tư pháp đã tham mưu kiện toàn Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng. Trung tâm Trợ giúp pháp lý đã phối hợp với Đoàn luật sư thực hiện niêm yết danh sách Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý tại trụ sở các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn tỉnh. Đồng thời cung cấp 06 bảng thông tin về trợ giúp pháp lý để cơ quan tiến hành tố tụng thay thế các bảng đã cũ và bị hư hỏng.

- Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tư pháp tại công văn số 34/CCTPN-TT ngày 31/01/2019 về việc hỗ trợ pháp lý cho cơ quan, doanh nghiệp năm 2019, Sở Tư pháp đã có văn bản³⁷ đề nghị các sở, ban, ngành phổ biến các thông tin về Chương trình tập huấn, bồi dưỡng đến các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và tổng hợp ý kiến đề xuất nội dung các lĩnh vực cần tập huấn, bồi dưỡng, số lượng dự kiến tham gia để Sở Tư pháp tổng hợp, đề xuất Bộ Tư pháp.

³⁷ Công văn số 476/STP-XDVB ngày 21/2/2019 của Sở Tư pháp về việc hỗ trợ pháp lý cho cơ quan, doanh nghiệp năm 2019.

Sở Tư pháp đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo khó khăn, vướng mắc phục vụ hoạt động đối thoại doanh nghiệp lần I năm 2019 được tổ chức vào ngày 14/06/2019. Cuộc đối thoại mang lại hiệu quả nhất định, giải quyết các khó khăn, vướng mắc và các kiến nghị của Doanh nghiệp trong quá trình hoạt động trên địa bàn tỉnh.

Nhằm triển khai thực hiện Nghị định số 55/2019/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh Khánh Hòa triển khai Nghị định 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ³⁸. Trên cơ sở đó, các sở, ngành, UBND cấp xây dựng kế hoạch triển khai thực thi trong phạm vi cơ quan, địa phương mình.

5.2. Khó khăn, hạn chế

- Về Cơ sở dữ liệu công chứng: tại khoản 10 Điều 33 Luật Công chứng quy định nghĩa vụ của tổ chức hành nghề công chứng: *“Chia sẻ thông tin về nguồn gốc tài sản, tình trạng giao dịch của tài sản và các thông tin khác về biện pháp ngăn chặn được áp dụng đối với tài sản có liên quan đến hợp đồng, giao dịch do công chứng viên của tổ chức mình thực hiện công chứng để đưa vào cơ sở dữ liệu công chứng”*. Tuy nhiên, Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP chưa có quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các tổ chức hành nghề công chứng không thực hiện nghĩa vụ này. Do đó, mặc dù ở địa phương đã xây dựng được phần mềm Cơ sở dữ liệu công chứng nhưng vẫn còn một số tổ chức hành nghề công chứng không thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ này nhưng không có chế tài để xử lý.

Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ ban hành văn bản thay thế, hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 110/2013/NĐ-CP, theo đó, bổ sung quy định xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi không thực hiện nghĩa vụ quy định tại khoản 10 Điều 33 Luật Công chứng; sớm có văn bản hướng dẫn ý kiến vướng mắc Sở Tư pháp tại văn bản số 2890/STP-HCTP ngày 15/10/2019.

³⁸ Công văn số 9141/UBND-NC ngày 11/9/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

- Nghị định 137/2018/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung sửa đổi, bổ sung Điều 17 Nghị định 123/2013/NĐ-CP như sau: “*Chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động trong các trường hợp sau đây: Bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức tước quyền sử dụng Giấy đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Không đăng ký mã số thuế trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày được cấp Giấy đăng ký hoạt động; không hoạt động liên tục tại trụ sở đã đăng ký trong thời hạn 06 tháng, trừ trường hợp tạm ngừng hoạt động theo quy định của pháp luật*”. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn về chế độ báo cáo định kỳ thì chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư (các chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư địa phương khác) không phải gửi báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động đến Sở Tư pháp nơi Chi nhánh có trụ sở; và không quy định việc Chi nhánh phải gửi Thông báo đã đăng ký mã số thuế. Do đó, Sở Tư pháp không có thông tin về tình hình tổ chức và hoạt động của các chi nhánh để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước.

Đề nghị Bộ Tư pháp bổ sung quy định Chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư phải gửi báo cáo định kỳ; gửi thông báo về việc đã đăng ký mã số thuế về Sở Tư pháp nơi đặt trụ sở.

- Nghị định 137/2018/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 32 Nghị định 123/2013/NĐ-CP như sau: “*Luật sư thành lập hoặc tham gia thành lập tổ chức hành nghề luật sư phải có ít nhất hai năm hành nghề liên tục làm việc theo hợp đồng lao động cho tổ chức hành nghề luật sư hoặc hành nghề với tư cách cá nhân theo hợp đồng lao động...*”. Nhưng đối với Trưởng Chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư (*Điều 9 Thông tư 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011*) không có quy định điều kiện về số năm hành nghề. Trong khi đó, trong hoạt động hành nghề thì tổ chức hành nghề luật sư (Văn phòng luật sư, Công ty luật) và Chi nhánh TCHNLS gần như có quyền và nghĩa vụ như nhau. Như vậy, dễ dẫn đến trường hợp các luật sư chưa đủ năm hành nghề để thành lập hoặc tham gia thành lập TCHNLS sẽ lách luật bằng cách phối hợp với Văn phòng luật sư, Công ty luật để thành lập Chi nhánh, nhưng thực tế là hoạt động độc lập.

Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, bổ sung quy định điều kiện về số năm hành nghề đối với Trưởng Chi nhánh TCHNLS.

- Nghị định 137/2018/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 32 Nghị định 123/2013/NĐ-CP như sau: “*Trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày được cấp Giấy đăng ký hoạt động, các luật sư thành lập, tham gia thành lập tổ chức hành nghề luật sư không phải là thành viên của Đoàn luật sư nơi có tổ chức hành nghề luật sư phải chuyển về gia nhập Đoàn luật sư nơi có tổ chức hành nghề luật sư hoặc chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 20 của Luật này*”. Tuy nhiên, các văn bản hiện hành hiện chưa có quy định về chế tài xử lý đối với luật sư không thực hiện, hoặc thực hiện không đúng thời hạn về việc chuyển Đoàn luật sư; điều này cũng gây khó khăn cho Sở Tư pháp trong công tác quản lý nhà nước.

Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ ban hành văn bản thay thế, hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 110/2013/NĐ-CP, theo đó, bổ sung quy định xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi không thực hiện nghĩa vụ tại khoản 3 Điều 32 Nghị định 123/2013/NĐ-CP.

- Đối với trường hợp Chi nhánh của TCHNLS thay đổi địa chỉ trụ sở: hiện nay Luật luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa quy định về trình tự, thủ tục thực hiện (*trong các Quyết định của Bộ Tư pháp công bố TTHC lĩnh vực BTTP thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp cũng không có thủ tục này*), và cũng không có quy định về nghĩa vụ của Chi nhánh phải thông báo về việc thay đổi cho Sở Tư pháp nơi Chi nhánh có trụ sở. Thực tế, tại Khánh Hòa, các Chi nhánh khi có sự thay đổi trụ sở thì có gửi văn bản thông báo đến Sở Tư pháp. Tuy nhiên, do không thực hiện theo thủ tục hành chính nên thông tin trên Giấy đăng ký hoạt động đã được cấp sẽ không được thay đổi, điều này là không phù hợp, thiếu chặt chẽ vì còn liên quan đến các hoạt động quản lý của các cơ quan khác như: thuế, UBND cấp xã nơi Chi nhánh có trụ sở...

Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, bổ sung quy định về trình tự, thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh của TCHNLS.

- Theo Quyết định 27/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 06/7/2018 ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam thì hoạt động pháp luật, hoạt động đại diện tư vấn pháp luật là ngành kinh tế cấp 4; theo đó, các ngành này được đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và không có quy định về điều kiện của Giám đốc doanh nghiệp đối với

hoạt động pháp luật, hoạt động đại diện tư vấn pháp luật. Trong khi đó, việc hành nghề luật sư là ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Theo chức năng nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật; và việc đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, tổ chức hành nghề luật sư được thực hiện tại Sở Tư pháp và có những quy định cụ thể về điều kiện đối với Trưởng Chi nhánh, Trưởng Văn phòng luật sư, Giám đốc Công ty luật....

Đề nghị Bộ Tư pháp kiến nghị Chính phủ thống nhất một đầu mối quản lý nhà nước trong việc: quản lý, cấp giấy đăng ký hoạt động, điều kiện đăng ký hoạt động đối với ngành nghề kinh doanh về tư vấn pháp luật, hoạt động pháp luật, luật sư.

- Luật Giám định tư pháp còn một số bất cập so với thực tiễn áp dụng như: Tại Điều 10 Luật Giám định tư pháp quy định các trường hợp miễn nhiệm giám định viên tư pháp, trong đó không quy định trường hợp miễn nhiệm do chuyển công tác đến đơn vị khác và không còn thực hiện hoạt động giám định, dẫn đến số lượng giám định viên tư pháp theo thống kê hằng năm không phản ánh đúng số lượng giám định viên đang hoạt động thực tế tại địa phương;

Đề nghị bổ sung trong dự án luật sửa đổi, bổ sung Luật Giám định tư pháp quy định về trường hợp miễn nhiệm do chuyển công tác đến đơn vị khác và không còn thực hiện hoạt động giám định.

- Trường hợp Chi nhánh của tổ chức đấu giá thay đổi địa chỉ trụ sở hiện nay Luật đấu giá và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa quy định về trình tự, thủ tục thực hiện (*trong các Quyết định của Bộ Tư pháp công bố TTHC lĩnh vực BTTP thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp cũng không có thủ tục này*), và cũng không có quy định về nghĩa vụ của Chi nhánh phải thông báo về việc thay đổi cho Sở Tư pháp nơi Chi nhánh có trụ sở. Thực tế, tại Khánh Hòa, các Chi nhánh khi có sự thay đổi trụ sở thì có gửi văn bản thông báo đến Sở Tư pháp. Tuy nhiên, do không thực hiện theo thủ tục hành chính nên thông tin trên Giấy đăng ký hoạt động đã được cấp sẽ không được thay đổi, điều này là không phù hợp, thiếu chặt chẽ vì còn liên quan đến các hoạt động quản lý của các cơ quan khác như: thuế, UBND cấp xã nơi Chi nhánh có trụ sở...

- Tại điểm b khoản 3 Điều 23 Luật đấu giá tài sản quy định điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản: "*Có trụ sở, cơ sở vật chất, các*

trang thiết bị bảo đảm cho hoạt động đấu giá” nhưng hiện nay không có quy định cụ thể như thế nào là *“Có trụ sở, cơ sở vật chất, các trang thiết bị bảo đảm cho hoạt động đấu giá”*; vì vậy, quy định này không đảm bảo sự chặt chẽ, thiếu căn cứ để Sở Tư pháp xem xét khi thực hiện cấp Giấy đăng ký hoạt động. Trong quy định về hồ sơ đăng ký hoạt động Chi nhánh của doanh nghiệp đấu giá tài sản tại khoản 2 Điều 29 Luật đấu giá tài sản không có quy định về cơ sở vật chất, các trang thiết bị bảo đảm cho hoạt động đấu giá. Tuy nhiên, trong việc thực hiện hoạt động đấu giá cũng phải thực hiện các nghĩa vụ, trình tự, thủ tục như doanh nghiệp đấu giá tài sản.

Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu bổ sung quy định hướng dẫn cụ thể về điều kiện cơ sở vật chất, các trang thiết bị bảo đảm cho hoạt động đấu giá; và quy định : *“Có trụ sở, cơ sở vật chất, các trang thiết bị bảo đảm cho hoạt động đấu giá”* đối với Chi nhánh của doanh nghiệp đấu giá tài sản khi đăng ký hoạt động.

- Ngành Tư pháp Khánh Hòa đã nhiều lần có văn bản báo cáo, kiến nghị đề nghị gửi Bộ Tư pháp đề nghị sớm tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định mới về thừa phát lại; và bổ sung quy định về việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thừa phát lại. Tuy nhiên, đến nay Nghị định vẫn chưa được ban hành. Vì vậy, tại địa phương vẫn còn gặp những khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này do văn bản pháp luật hiện hành không còn phù hợp, chưa rõ ràng.

Đề nghị Bộ Tư pháp sớm tham mưu ban hành Nghị định về thừa phát lại thay thế Nghị định thí điểm hiện nay; cũng như bổ sung các quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thừa phát lại.

6. Công tác hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật.

Tiếp tục thực hiện các văn bản thỏa thuận hợp tác đã ký kết; và theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, trong năm 2019 Sở Tư pháp Khánh Hòa đã tổ chức đón tiếp, làm việc với Sở Tư pháp tỉnh Champasak - CHDCND Lào trong các ngày từ 01/4 đến 04/4/2019; đón tiếp, làm việc với Sở Tư pháp tỉnh Attapur - CHDCND Lào trong các ngày từ 20/10 đến 23/10/2019. Tại các buổi làm việc, lãnh đạo hai Sở Tư pháp đã thông báo cho nhau tình hình phát triển kinh tế - xã hội của hai tỉnh và kết quả công tác tư pháp của hai Sở Tư pháp. Hai bên đã trao đổi, tìm hiểu những vấn đề công tác chuyên môn mà mỗi

bên quan tâm; đặc biệt, trao đổi chuyên sâu trong các lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật; công chứng, chứng thực; trợ giúp pháp lý...

Nhân dịp này, Sở Tư pháp Khánh Hòa đã trao tặng Sở Tư pháp tỉnh Attapur một số máy móc thiết bị gồm: 01 bộ máy Photocopy; 03 bộ máy tính xách tay; 03 bộ máy tính để bàn, 03 bộ máy in, 01 bộ loa và 01 bộ âm ly.

7. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học pháp lý

7.1. Kết quả đạt được:

Năm 2019 Sở Tư pháp được giao 30 biên chế, cơ bản đã được bố trí phù hợp theo Đề án vị trí việc làm đã được Bộ Nội vụ phê duyệt với 32 vị trí việc làm. Riêng Đề án vị trí việc làm của 03 đơn vị sự nghiệp trực thuộc được xây dựng theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Trong năm, Sở đã cử 14 lượt công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng³⁹. Nhìn chung, đến nay đội ngũ công chức, viên chức Sở Tư pháp đạt chuẩn chức danh và trình độ Chính trị, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ.

7.2. Khó khăn, hạn chế

- Trong bối cảnh biên chế chưa tương xứng với khối lượng công việc, xu hướng cắt giảm biên chế đã tạo nên áp lực cho việc bố trí công chức, viên chức cũng như khó khăn cho việc bố trí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn lẫn lý luận chính trị.

- Việc bố trí, cử công chức đào tạo sau đại học chưa thực hiện được khi tại địa phương chưa mở được lớp đào tạo cao học Luật, biên chế giảm xuống thấp gây ra hạn chế về mặt nhân lực trong quá trình thực hiện công việc; khó khăn trong việc bố trí công chức, viên chức tham gia các khóa học nâng cao kiến thức chuyên ngành.

³⁹ Cụ thể: Sở đã cử 02 viên chức tham gia đào tạo trung cấp lý luận chính trị; 02 công chức đang tham gia đào tạo cao cấp lý luận chính trị; 02 công chức tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức an ninh, quốc phòng đối tượng 3; 02 công chức tham gia lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo cấp Sở; 02 công chức tham gia lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo cấp phòng; 03 công chức tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính; 02 công chức tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức chương trình thanh tra viên chính; 01 viên chức tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

8.1. Kết quả đạt được

Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực tư pháp trên địa bàn tỉnh, theo đó đến nay Sở đã thực hiện 14 cuộc thanh tra, kiểm tra⁴⁰; Kết quả thanh tra, kiểm tra, bên cạnh một số tồn tại, sai sót nhất định trong hoạt động của các tổ chức được Đoàn thanh tra, kiểm tra chỉ ra để các tổ chức khắc phục, nâng cao chất lượng hoạt động; Chánh Thanh tra Sở đang tiến hành xử phạt theo thẩm quyền đối với 02 trường hợp (01 tổ chức và 01 cá nhân) vi phạm.

Trong năm 2019, Sở Tư pháp đã tiếp nhận 42 đơn trong đó: 11 đơn khiếu nại, 12 đơn tố cáo, 03 đơn vừa khiếu nại, vừa tố cáo, 16 đơn kiến nghị, phản ánh. Trong đó 34 đơn không thuộc thẩm quyền; 03 đơn tố cáo và 05 đơn kiến nghị, phản ánh có nội dung liên quan đến hoạt động quản lý Nhà nước của Sở Tư pháp; không phát hiện trường hợp tham nhũng nào và cũng không có tố cáo về tham nhũng.

8.2. Khó khăn, hạn chế

Hoạt động Thừa phát lại là một lĩnh vực mới và phức tạp, trong khi đến nay vẫn chưa có văn bản quy định về chế tài xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Thừa phát lại, do vậy, công tác thanh tra, kiểm tra đối với lĩnh vực Thừa phát lại gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là đối với hoạt động đăng ký vi bằng.

9. Quản lý nhà nước về công tác pháp chế

9.1. Kết quả đạt được:

Hiện nay, hầu hết 19 sở, ngành thuộc tỉnh Khánh Hòa không có phòng pháp chế. Chỉ có 1 đơn vị bố trí cán bộ pháp chế chuyên trách, 18/19 đơn vị bố trí cán bộ kiêm nhiệm công tác pháp chế, chiếm tỷ lệ 94,74%. Như vậy, ở địa phương cho đến nay vẫn chưa đáp ứng các quy định về kiện toàn máy pháp chế

⁴⁰ Trong đó thanh tra hành chính 01 cuộc, thanh tra chuyên ngành 08 cuộc (03 tổ chức hành nghề Luật sư, 02 tổ chức hành nghề đấu giá tài sản; 03 Văn phòng Công chứng); 04 cuộc kiểm tra công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực trên địa bàn huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh; 01 cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

Xuất phát từ nhu cầu thực tế, Sở Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đội ngũ những người làm công tác pháp chế tại địa phương. Đặc biệt, tạo điều kiện cho cán bộ pháp chế tham gia tích cực đầy đủ các đợt tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ do Bộ Tư pháp tổ chức tại Khánh Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Phú Yên, Cần thơ..., nhờ đó chất lượng hoạt động của tổ chức pháp chế đã từng bước được cải thiện, góp phần thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước bằng pháp luật trong phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực được giao.

9.2 Khó khăn, vướng mắc:

Hiện nay, do khó khăn về biên chế nên tại các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh chưa có Phòng Pháp chế mà chỉ phân công cán bộ, công chức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác pháp chế. Phần lớn lực lượng này còn trẻ, có thời gian làm công tác pháp luật không nhiều nên kinh nghiệm còn hạn chế, chất lượng cán bộ không đồng đều và chưa đáp ứng tốt yêu cầu đặt ra.

10. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin; thi đua khen thưởng

10.1 Kết quả đạt được:

- *Công tác ứng dụng công nghệ thông tin:* Sở Tư pháp thực hiện tác nghiệp, giải quyết công việc hầu hết qua các phần mềm điện tử. Tập trung đẩy mạnh tuyên truyền người dân khi tham gia giải quyết các thủ tục hành chính ưu tiên nộp hồ sơ trực tuyến, nộp phí, lệ phí trực tuyến qua Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh. Công tác phối hợp liên thông giữa Sở Tư pháp với Công an tỉnh được tiếp tục thực hiện thường xuyên, liên tục: Thực hiện luân chuyển, xử lý hồ sơ cấp phiếu lý lịch tư pháp hoàn toàn dưới hình thức liên thông tin học trên phần mềm một cửa điện tử đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ. Do vậy, mặc dù tỷ lệ hồ sơ phát sinh tăng (tăng 18,7% so với cùng kỳ năm 2018), nhưng số lượng hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn vẫn tiếp tục đạt tỷ lệ cao (99,98%), hồ sơ trễ hạn chỉ chiếm 0,02%. Đồng thời, tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích chiếm 12% tổng số hồ sơ phát sinh.

Sở Tư pháp đã triển khai thực hiện công tác rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương trên

Công dịch vụ công quốc gia theo chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng tới xây dựng và hoàn thiện Chính phủ điện tử trên toàn quốc.

- *Công tác thi đua, khen thưởng:*

Phong trào thi đua năm 2019 được xây dựng và phát động triển khai thực hiện sôi nổi, sâu rộng, đảm bảo thường xuyên, liên tục có hiệu quả, thiết thực gắn kết phong trào thi đua thường xuyên với phong trào thi đua với chủ đề: *“Ngành Tư pháp Khánh Hòa thi đua siết chặt kỷ cương, tăng cường đoàn kết, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao năm 2019”*⁴¹.

Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện 03 phong trào: *“Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới”*, *“Cán bộ Tư pháp đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*; *“Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Tư pháp thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025* và các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Bộ Tư pháp, tỉnh Khánh Hòa phát động.

Công tác khen thưởng tiếp tục đảm bảo thực chất, khách quan, chính xác, đúng quy định, đã kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Trong 10 tháng đầu năm đã trình và được UBND tỉnh, Bộ Tư pháp tặng Bằng khen cho 22 tập thể và 27 cá nhân.

10.2. Hạn chế, khó khăn

- Trong khi ngành Tư pháp đang tích cực tuyên truyền, giới thiệu những tiện ích của việc nộp hồ sơ trực tuyến đến với người dân thì Phần mềm “dịch vụ cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến” còn thường xuyên bị lỗi, không truy cập được đã làm giảm động lực tuyên truyền và sức thuyết phục, niềm tin của nhân dân đối với dịch vụ công trực tuyến.

- Trong quá trình xử lý các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, tất cả các thao tác đều được thực hiện trên phần mềm: phần mềm hệ thống quản lý văn bản (E-Office), phần mềm Một cửa điện tử, nên khi phần mềm bị lỗi, hoặc xảy ra sự cố đều ảnh hưởng đến quá trình tác nghiệp, công chức thực hiện gặp khó khăn trong xử lý và áp lực về mặt thời hạn giải quyết hồ sơ.

⁴¹ Quyết định số 15/QĐ-STP ngày 23/01/2019 của Sở Tư pháp Khánh Hòa.

- Việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua ở một số đơn vị thiếu sự chủ động; chưa kịp thời đánh giá để kiểm điểm cũng như phát hiện, đề xuất nhân rộng điển hình. Công tác giới thiệu, đề xuất khen thưởng tại một số đơn vị chưa chặt chẽ, còn mang tính hình thức, luân phiên.

III . ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá khái quát những kết quả đạt được

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tập thể Đảng ủy Sở, Lãnh đạo Sở Tư pháp trong việc triển khai nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chuyên môn, công tác thi đua, công tác xây dựng ngành đã được thực hiện một cách thống nhất, tập trung, xuyên suốt; quan tâm, đổi mới cách làm hay, sáng tạo; kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn ở cơ sở, phát huy dân chủ và giữ vững kỷ cương, kỷ luật lao động.

- Ngành Tư pháp đã tiếp tục thể hiện tốt vai trò là cơ quan tham mưu về mặt thể chế cho UBND tỉnh, chất lượng công tác thẩm định văn bản ngày càng được nâng cao, chú trọng vào tính khả thi, hợp lý của văn bản; công tác kiểm tra, rà soát văn bản được tiến hành thường xuyên, qua đó loại bỏ hoặc kiến nghị loại bỏ những văn bản pháp luật đã hết hiệu lực, văn bản trái quy định, góp phần tạo ra hành lang pháp lý thuận lợi cho hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Công tác tham mưu, tư vấn về pháp lý của Sở Tư pháp để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, đặc biệt trong các lĩnh vực đầu tư, đất đai... tạo được dấu ấn, cơ bản được Tỉnh ủy, UBND tỉnh ghi nhận, chỉ đạo xử lý phù hợp với quy định của pháp luật vào thực tiễn của địa phương.

- Công tác triển khai phổ biến giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù như phụ nữ, trẻ em, thanh niên, người dân tộc thiểu số được quan tâm triển khai. Việc triển khai thi hành pháp luật, nhất là các văn bản QPPL có hiệu lực trong năm 2019 được tổ chức thực hiện bài bản.

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật, quản lý xử lý vi phạm hành chính được Sở Tư pháp chủ động tham mưu, triển khai thực hiện với nhiều hình thức khác nhau, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt là các lĩnh vực theo dõi thi hành pháp luật trọng tâm; qua đó huy động được sự quan tâm, tham gia của một số sở, ngành, địa phương.

- Thực hiện tốt công tác lý lịch tư pháp trong điều kiện áp lực công việc ngày càng lớn, phương thức nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 được tuyên truyền rộng rãi, tỷ lệ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích ngày càng tăng, hồ sơ trở nên giảm mạnh.

- Công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp được chú trọng, tăng cường kiểm tra, thanh tra; thông qua hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tổ chức họp giao ban, hướng dẫn nghiệp vụ đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức hành nghề.

- Công tác trợ giúp pháp lý đã dần đi vào chiều sâu, tập trung hơn vào việc thực hiện vụ việc tham gia tố tụng và đại diện ngoài tố tụng, thực sự phát huy hiệu quả, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được Trợ giúp pháp lý.

2. Đánh giá khái quát những khó khăn, hạn chế

- Nhiệm vụ sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp, tổ chức bộ máy và Nghị quyết số 56/NQ-TW của Quốc hội về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu quả chưa đủ điều kiện để triển khai thực hiện.

- Công tác xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp còn gặp khó khăn, lượng thông tin cần xử lý quá lớn, nhân sự mỏng, dẫn đến tồn đọng kéo dài.

- Khối lượng công việc của ngành Tư pháp tương đối lớn, phạm vi rộng, nhiều việc khó, yêu cầu về chất lượng, tiến độ công việc ngày càng cao; trong khi ngành Tư pháp thường xuyên được UBND cùng cấp giao tham mưu, xử lý nhiều vụ việc mới, phức tạp phát sinh tại địa phương, có những nhiệm vụ không thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành nhưng được giao chủ trì hoặc phối hợp.

3. Nguyên nhân

- Việc chưa bố trí cán bộ chuyên trách hoặc thành lập phòng pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh theo Nghị định 55/2011/NĐ-CP đã ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ thực hiện nhiệm vụ pháp chế của các sở, ngành như: công tác soạn thảo, góp ý, kiểm tra, rà soát VBQPPL; công tác phổ biến giáo dục pháp luật, tham mưu các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng, công tác theo dõi thi hành pháp luật; xử lý vi phạm hành chính.

- Chất lượng cán bộ tư pháp, cán bộ làm công tác pháp chế chưa đồng đều, một số sở và địa phương còn có trường hợp công chức làm công tác pháp

chế, công chức Tư pháp – Hộ tịch có trình độ chuyên môn chưa phù hợp với vị trí việc làm; một số cán bộ chưa thực sự nghiêm túc trong việc nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ; việc thực hiện tổ chức kỷ luật, thực hiện các quy định về văn hóa công sở của một bộ phận công chức còn chưa tốt.

- Nguồn kinh phí hạn hẹp ảnh hưởng các hoạt động Tư pháp dẫn đến chất lượng, hiệu quả chưa cao, nhất là kinh phí phục vụ cho công tác xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; công tác theo dõi thi hành pháp luật... chưa được đầu tư đúng mức. Một số lĩnh vực, công tác trọng tâm không được bố trí kinh phí không thường xuyên như công tác cải cách hành chính, công tác hỗ trợ tư pháp.

- Sự quan tâm của một số Sở, ngành và UBND cấp huyện, xã đối với công tác pháp chế, tư pháp chưa tương xứng với yêu cầu đặt ra; công tác chỉ đạo điều hành, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của một số đơn vị có lúc chưa chủ động và kịp thời.

Phần thứ hai:

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC NĂM 2020

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP 2020

1. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện công tác tư pháp 2020.

1.1. Xây dựng và ban hành Kế hoạch công tác Tư pháp năm 2020 bám sát nhiệm vụ trọng tâm, chỉ đạo của Bộ Tư pháp, phù hợp thực tiễn địa phương; tổ chức triển khai trong toàn Ngành.

1.2. Tập trung rà soát, kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp; theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW và tinh thần Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV.

1.3. Đẩy mạnh công tác xây dựng thể chế, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, góp ý văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tính hợp pháp, đồng bộ, khả thi, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1.4. Nâng cao vai trò, hiệu quả tham gia của ngành Tư pháp trong việc xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh tại địa phương do UBND tỉnh giao, trong đó chú trọng tư vấn pháp lý giải quyết các vướng mắc về nhà đất, thực hiện các dự án đầu tư.

1.5. Chủ động thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách, quy định mới; các vấn đề dư luận quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội trong quá trình xây dựng, thi hành và áp dụng pháp luật. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cấp Trang thông tin điện tử Phổ biến giáo dục pháp luật; quan tâm triển khai toàn diện công tác phổ biến giáo dục pháp luật đối với các đối tượng đặc thù, địa bàn trọng điểm.

1.6. Tăng cường quản lý nhà nước về hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, quốc tịch; tổ chức kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ cho các địa phương giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình quản lý và đăng ký hộ tịch, chứng thực.

1.7. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018 - 2022”; thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; chủ động nghiên cứu, tư vấn, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các sở, ngành, địa phương trong quá trình áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

1.8. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp phần mềm cơ sở dữ liệu và thông tin ngăn chặn trong hoạt động công chứng;

1.9. Tăng cường đẩy mạnh các hoạt động trợ giúp pháp lý bằng hình thức tham gia tổ tụng, đại diện ngoài tổ tụng, tư vấn pháp luật tại trụ sở cho các đối tượng được trợ giúp pháp lý, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng pháp luật. Kịp thời cập nhật các vụ việc tham gia tổ tụng do Trung tâm trợ giúp pháp lý thực hiện lên Hệ thống quản lý vụ việc của Cục Trợ giúp pháp lý (Bộ Tư pháp).

1.10. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, nhất là sử dụng Phần mềm Một cửa (kiến trúc mới của Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến) trong việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính và phần mềm E-Office trong công tác chỉ đạo, điều hành. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn và thực hiện cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến mức độ 3, 4; tiến tới hoàn thiện cập nhật, hoàn thiện, chuẩn hóa dữ liệu Dịch vụ công Quốc gia.

1.11. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường đầu tư xây dựng, sửa chữa trụ sở làm việc đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương tiện làm việc hiện đại, đồng bộ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra với Ngành trong điều kiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp.

2. Các giải pháp chủ yếu

2.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc chuyên môn, nghiệp vụ; tăng cường sử dụng hệ thống E-Office, chữ ký số và chứng thư số.

2.2. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu, đồng thời tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, cải tiến lề lối làm việc; tăng cường chất lượng, hiệu quả các cuộc họp. Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm phản ánh đúng năng lực kết quả công tác.

2.3. Đẩy mạnh việc kiện toàn bộ máy, nhân lực, tập trung nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức Sở và cán bộ pháp chế của các sở, ngành, địa phương công tác tư pháp trong thời gian tới.

2.4. Tăng cường công tác phối hợp với sở, ngành, cơ quan và cấp ủy, chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp từ cấp tỉnh đến cơ sở; kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên để có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2.5. Phát huy hiệu quả các công cụ quản lý kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và thi đua - khen thưởng, bảo đảm linh hoạt, kịp thời. Chỉ đạo tổ chức tốt các phòng trào thi đua - khen thưởng bảo đảm gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị.

II. KIẾN NGHỊ

1. Tăng cường công tác phối hợp; kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên để có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Phát huy hiệu quả các công cụ quản lý kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và thi đua - khen thưởng, bảo đảm linh hoạt, kịp thời.

3. Tích cực tiếp nhận, xử lý thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về những vụ việc cụ thể trong quá trình thực hiện pháp luật, từ đó gắn công tác xây dựng pháp luật với công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật,

kiểm soát thủ tục hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật, giải quyết kịp thời các khó khăn khi thực thi pháp luật.

4. Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ trình Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trước mắt, đề nghị nghiên cứu để kịp thời ban hành Thông tư hướng dẫn các quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để thống nhất cách hiểu, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương trong việc triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015.

5. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2012/NĐ-CP cho phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn của các địa phương. Theo đó, tham mưu Chính phủ chỉ đạo các bộ chuyên ngành (Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính) xây dựng Thông tư quy định về tổ chức bộ máy, biên chế của tổ chức pháp chế, quy định về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề cho đội ngũ những người làm công tác pháp chế đặc biệt là cán bộ làm công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và người quản lý công tác pháp chế thuộc Sở Tư pháp; đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Nội vụ có giải pháp để giúp địa phương thành lập các Phòng Pháp chế của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, đảm bảo chất lượng công tác pháp chế theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ.

6. Tiếp tục tăng cường tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản cho các địa phương đặc biệt là cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh để nâng cao năng lực, kinh nghiệm cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ này.

7. Tiếp tục tổ chức tập huấn chuyên sâu cho cán bộ pháp chế các sở, ngành, địa phương, trong đó có kiến thức về giới, phân tích giới và lồng ghép giới trong xây dựng văn bản QPPL; kiến thức, kỹ năng các hình thức theo dõi thi hành pháp luật; tập huấn, đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng thống kê, đánh giá số liệu sinh tử cho đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024.

8. Đề nghị Bộ Tư pháp nâng cấp, duy trì ổn định phần mềm “dịch vụ cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến” để đảm bảo tốt nhất cho việc phục vụ người

dân và công chức truy cập, nộp và tiếp nhận hồ sơ cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến mức độ 3,4.

Trên đây là Báo cáo Tổng kết công tác tư pháp năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2020 của ngành Tư pháp Khánh Hòa./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- UBND tỉnh (VBĐT);
- Cục Công tác phía Nam – Bộ Tư pháp;
- UBND cấp huyện (VBĐT);
- Lưu: VT, VP/vinh.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Lan Phương